

Bản án số: 244/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 11 - 2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 473/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị P, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp T T, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp T T, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Bà P và ông T chung sống với nhau vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, mặc dù gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thể tiếp tục chung sống. Bà P yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Văn C, sinh năm 1996 và Lâm Huỳnh N, sinh năm 1999. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ người khác, người khác nợ lại: Bà P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lâm Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian chung sống, việc không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Ông T đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung, về tài sản chung và nợ người khác, người khác nợ lại: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P thấy rằng, bà P và ông T chung sống với nhau vào năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng cho đến thời điểm khởi kiện xin ly hôn thì ông, bà vẫn không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét việc cho bà P ly hôn với ông T mà tuyên bố không công nhận ông, bà là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà P và ông T xác định hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Bà P và ông T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Ngô Thị P và ông Lâm Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009935 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Ngô Thị P và ông Lâm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến